

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BA ĐỒN
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 4 - 2020

“V/v tranh chấp Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Dương

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Hoàng Thanh Diện
2. Bà Trần Thị Ngọc Lan

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Như Bình - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoài Sơn - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 135/2019/TLST - HNGĐ ngày 30 tháng 9 năm 2019 về tranh chấp Ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2020, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Hồ Thị H - Sinh năm: 1994

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ Đ, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Đoàn Văn T - Sinh năm: 1986

Nơi cư trú: Tổ dân phố Thọ Đ, phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24 tháng 9 năm 2019 và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, chị Hồ Thị H trình bày:

Chị và anh T tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình vào ngày 31 tháng 12 năm 2015. Sau khi kết hôn được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh T không quan tâm đến gia đình, thường xuyên tham gia vào các tệ nạn xã hội khiến cuộc sống chung của vợ chồng luôn xảy ra cãi vã, không ai nhường nhịn ai. Chị đã khuyên nhủ, động viên nhiều lần nhưng anh T không thay đổi, dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nhận thấy tình cảm

không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị mong muốn được ly hôn với anh T để sớm ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống chị và anh T có 01 con chung là Đoàn Huy H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017. Sau ly hôn, chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Trong thời gian chung sống, vợ chồng anh chị chưa tôn tạo được tài sản chung gì; anh chị không vay nợ của ai cũng như không cho ai vay nợ. Vì vậy, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Biên bản lấy lời khai và các Biên bản hòa giải, anh T thừa nhận theo đúng như chị H đã trình bày. Tuy nhiên, anh đã nhận ra được lỗi lầm của mình, anh vẫn còn tình cảm với chị H nên anh không nhất trí ly hôn. Trường hợp chị H kiên quyết yêu cầu ly hôn thì đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định của pháp luật để giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không đem lại kết quả nên đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật, mở phiên tòa xét xử vụ án vào ngày 23/3/2020. Mặc dù đã nhận được Quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa. Tòa án triệu tập anh T đến phiên tòa lần thứ hai vào ngày 22/4/2020 và đã tổng đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa ngày 23/3/2020, giấy triệu tập cho anh T, nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật. Nguyên đơn tuân thủ nghiêm chỉnh sự triệu tập của Tòa án, thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình; bị đơn mặc dù được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt, gây khó khăn trong việc giải quyết vụ án.

Về nội dung: Thấy rằng quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh T đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 28, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự: Xét xử vụ án vắng mặt anh Đoàn Văn T, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử xử cho chị H ly hôn với anh T; áp dụng Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình giao cho chị H được quyền nuôi dưỡng con chung, cần buộc anh T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng từ 1.200.000 đồng đến 1.500.000 đồng là phù hợp. Về tài sản chung, do chị H không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Hồ Thị H có đơn yêu cầu xin ly hôn với anh Đoàn Văn T; anh T có nơi cư trú tại phường Quảng T, thị xã Ba Đ, tỉnh Quảng Bình. Vì vậy, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ.

Về sự vắng mặt của anh Đoàn Văn T tại phiên tòa, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa hai lần nhưng anh T vẫn vắng mặt không rõ lý do. Vì vậy, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng Dân sự xét xử vụ án vắng mặt anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị H và anh Đoàn Văn T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Quảng T, thị xã Ba Đ là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, do anh Thành thường tham gia vào các tệ nạn xã hội, không quan tâm đến vợ, con, sống thiếu trách nhiệm với gia đình khiến cuộc sống vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, chị H đã khuyên nhủ nhiều lần nhưng anh T không sửa chữa.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Ba Đ đã tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không đem lại kết quả. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị H kiên quyết xin được ly hôn với anh T.

Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa chị H và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H, áp dụng khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn đối với anh Đoàn Văn T là phù hợp.

[3] Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống, chị Hồ Thị H và anh Đoàn Văn T có 01 con chung, tên là Đoàn Huy H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017. Xét thấy, cháu H hiện dưới 36 tháng tuổi, chị H cũng có nguyện vọng tha thiết xin được nuôi con nên căn cứ vào khoản 2 Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là hoàn toàn phù hợp; đồng thời buộc anh Đoàn Văn T thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng cho đến khi con trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Hồ Thị H và anh Đoàn Văn T đều thừa nhận vợ chồng không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Hồ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 4 Điều 147, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Xét xử vụ án vắng mặt anh Đoàn Văn T.
2. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn chị Hồ Thị H, xử cho chị Hồ Thị H được ly hôn với anh Đoàn Văn T.
3. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Hồ Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là Đoàn Huy H, sinh ngày 21 tháng 5 năm 2017. Buộc anh Đoàn Văn T phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, kể từ tháng 5/2020 cho đến khi con trưởng thành.
Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.
4. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét.
5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Hồ Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn để sung vào công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) mà chị đã nộp trước đây tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002231 ngày 26 tháng 9 năm 2019. Chị H đã nộp đủ tiền án phí; anh Đoàn Văn T phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.
6. Về quyền kháng cáo: Chị Hồ Thị H được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh Đoàn Văn T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại UBND phường nơi anh T thường trú./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã Ba Đồn;
- Chi cục THADS thị xã Ba Đồn;
- UBND phường Quảng T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Dương